

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 11-10-2018

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Duy Thái.
2. Ông Nguyễn Thanh Điền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn” Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm 1992 (Có mặt).
- Bị đơn: Anh Nguyễn Quang T1, sinh năm 1987 (Vắng mặt, có đơn yêu cầu).
Đồng trú tại: Thôn S, xã X, huyện T, Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là chị Huỳnh Thị Thanh T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Quang T1 tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, được hai bên gia đình đồng ý, tiến hành tổ chức lễ cưới vào năm 2009 nhưng không nhớ rõ ngày, tháng. Sau đó có đăng ký kết hôn tại UBND xã X vào ngày 09/12/2010.

Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được 06 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng không tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau, anh T1 hay ghen tuông vô cớ, chỉ nghe thông tin bên ngoài, về nhà cho rằng chị ngoại tình, mượn rượu chè gây sự đánh đập chị nhiều lần. Mặc dù chị đã bỏ qua, khuyên nhủ nhiều, đã cho anh T1 cơ hội sửa chữa để cùng chung sống nuôi con nhưng anh T1

vẫn tính nào tật ấy. Nên từ tháng 02/2018 đến nay vợ chồng cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống, bỏ mặc không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương gì nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Quang T1.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 14/7/2011. Con chung hiện do chị đang nuôi dưỡng chăm sóc. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi tháng 650.000đ, bắt đầu thực hiện từ tháng 5/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/7/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Quang T1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh thống nhất với chị Huỳnh Thị Thanh T trình bày về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, thời gian chung sống với nhau. sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được 06 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng tính tình không hợp, vợ nhỏ tuổi nên lời ăn tiếng nói và hành động thiếu suy nghĩ, anh khuyên bảo thì chị không nghe lời mà còn có lời lẽ hỗn láo, trong lúc nóng giận anh có đánh chị vài cái. Mặc dù đã cho nhau cơ hội để cải sửa tính tình nhưng không ai thay đổi để hòa hợp chung sống. Từ tháng 02/2018 đến nay vợ chồng cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống. Nhưng vẫn còn tình cảm yêu thương vợ con, vợ anh yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 17/4/2011. Con chung hiện do chị T đang nuôi dưỡng chăm sóc. Khi ly hôn vì điều kiện đi làm ăn xa anh không có khả năng nuôi con nên anh đồng ý giao con lại cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc, anh cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi tháng 650.000đ, bắt đầu thực hiện từ tháng 5/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến: việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự đúng theo quy định.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ Điều 147, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84, 107 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn (cho chị Huỳnh Thị Thanh T ly hôn anh Nguyễn Quang T1); về con chung: công nhận sự tự thỏa thuận của các bên đương sự giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 17/4/2011 cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc đến trưởng thành, anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi tháng

650.000đ, bắt đầu thực hiện từ tháng 5/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; về tài sản chung: các bên tự thỏa thuận phân chia, không có yêu cầu gì nên miễn xét;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:** Anh Nguyễn Quang T1 vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt; căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung:**

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Huỳnh Thị Thanh T và anh Nguyễn Quang T1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Bình Định vào ngày 09/12/2010 đúng theo quy định tại các Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống đến năm 02/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng không tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau, anh T1 hay ghen tuông vô cớ, mượn rượu chè gây sự đánh đập chị T nhiều lần. Mặc dù chị T đã bỏ qua, khuyên nhủ nhiều, đã cho anh T1 cơ hội sửa chữa để cùng chung sống nuôi con nhưng anh T1 vẫn tính nết tặc tử. Từ tháng 02/2018 đến nay vợ chồng đã cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống, bỏ mặc không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị T yêu cầu ly hôn với anh T1 là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Vợ chồng xa cách đã lâu (từ tháng 02/2018 cho đến nay) nhưng anh T vẫn bỏ mặc cho tình trạng hôn nhân của mình, không có phương án gì để thuyết phục chị T, chị T vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn nên yêu cầu của anh T1 không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] *Về con chung:* Chị T và anh T1 có một con chung là Nguyễn Ngọc Bảo N (nữ), sinh ngày 14/7/2011. Con chung hiện do chị T đang nuôi dưỡng chăm sóc. Chị Huỳnh Thị Thanh T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung đến trưởng thành và anh T1 cũng chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy rằng đây là thỏa thuận tự nguyện của các đương sự, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nghị nên công nhận.

[3] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Huỳnh Thị Thanh T và anh Nguyễn Quang T1 đều thống nhất là anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng mỗi tháng 650.000đ, bắt đầu thực hiện từ tháng 5/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Đây là sự tự nguyện của các đương sự, phù hợp với quy định tại các Điều 107 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nghị nên công nhận.

[4] *Về tài sản chung:* Các bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- *Án phí ly hôn sơ thẩm*: cần buộc chị Huỳnh Thị Thanh T1 nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào khoản tiền 300.000đ - tạm ứng án phí đã nộp trước theo biên lai số 0009082 ngày 05/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị T đã nộp đủ án phí.

- *Án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Cần buộc anh Nguyễn Quang T1 phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84, 107 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thanh T, tuyên xử :

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Huỳnh Thị Thanh T được ly hôn anh Nguyễn Quang T1.

- **Về con chung**: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Khi ly hôn giao con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo N (nữ), sinh ngày 14/7/2011 cho chị Huỳnh Thị Thanh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến trưởng thành; anh Nguyễn Quang T1 phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 650.000đ (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*), bắt đầu thực hiện từ tháng 5/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Quang T không trực tiếp nuôi con nhưng anh vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung**: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

2/ Về án phí:

- **Án phí ly hôn sơ thẩm**: Chị Huỳnh Thị Thanh T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào khoản tiền 300.000đ - tạm ứng án phí đã nộp trước theo biên lai số 0009082 ngày 05/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị T đã nộp đủ án phí.

- **Án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con**: Anh Nguyễn Quang T1 phải nộp số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Chị Huỳnh Thị Thanh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Quang T1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Tây Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Thị Giang Nam